TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 30-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Phong.

2. Ông Huỳnh Văn Miên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị D1, sinh năm 1981, tại xã H, huyện K, tỉnh K; nơi cư trú ấp M, xã H, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bé B và bà Ngô Thị D2; có chồng Huỳnh Thanh K và 01 con 13 tuổi; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2018 (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 12 phút ngày 07 tháng 11 năm 2016 Phòng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp Công an xã M tiến hành kiểm tra bắt quả tang Đinh Kim Q1 đang tổ chức cho 15 người tham gia đánh bài được thua bằng tiền gồm: Đinh Kim L1, Dương Út C1, Võ Văn T1, Nguyễn Văn Y1, Nguyễn

Thị T2, Lương Mộng Q2, Nguyễn Thị K, Phạm Thị Y2, Lê Thị G, Hồ Thị Mỹ T3, Nguyễn Thị Diệu H, Lê Thanh Đ, Huỳnh Thị L2, Trần Thị D1, Đinh Kim C2 tại căn nhà hoang của ông Trần Văn K thuộc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Công an thu giữ gồm:

- Một cái chiếu lát dùng để trải đánh bài;
- 09 bộ bài tây đã qua sử dụng;
- 01 cái lon bằng kim loại;
- 01 cái lon bằng nhựa;
- 782 lá bài đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Vertu model K7+ IMEI 358549022375111;
- 170.000 đồng tiền Việt Nam (đựng trong lon bằng nhựa);
- Tiền thu trên chiếu bạc: 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);
- Tiền thu trong vách nhà: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Kiểm tra trên người của những người tham gia đánh bạc, Công an thu giữ các đồ vật sau:

- Thu giữ của Huỳnh Thị L2 một điện thoại di động hiệu Nokia 105 V03.40 màu đen đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Trần Thị D1 một điện thoại di động hiệu Samsung Ce 0168 màu trắng đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Võ Văn T1 số tiền 7.310.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Thị Diệu H một điện thoại di động hiệu iphone 5S màu vàng gold, một điện thoại di động hiệu OPPO F1 Plus màu vàng hồng đã qua sử dụng và số tiền 31.010.000 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm mười nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Văn Y1 một điện thoại di động hiệu Nokia 105 V03.60 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Dương Út C1 số tiền 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Đinh Kim C2 một điện thoại di động hiệu Nokia Asha 500 màu trắng đen đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Lương Mộng Q2 một điện thoại di động hiệu OPPO R831 màu trắng đã qua sử dụng, ốp lưng hiệu SGPCASE màu trắng và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Đinh Kim L1 một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng đen đã qua sử dụng và số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng);
- Thu giữ của Lê Thị G một điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng hồng và một điện thoại di động hiệu Hphone màu trắng hồng đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Phạm Thị Y2 một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng);

- Thu giữ của Nguyễn Thị T2 số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng)

- Thu giữ của Lê Thanh Đ một điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng và một điện thoại di động hiệu OPPO 1201 màu trắng đã qua sử dụng.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được sòng bạc do Đinh Kim Q1 đứng ra tổ chức, đến khi bị bắt quả tang là 12 ngày, hàng ngày tổ chức đánh bạc từ 11 giờ đến 17 giờ, có khoảng 08 đến 10 người tham gia, địa điểm đánh bạc tại nhà ông Trần Văn K thuộc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, đến ngày 07/11/2016 thì bị bắt quả tang.

Những người tham gia đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang gồm:

1. Đinh Kim L1: Mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia thủ cái và ké thạnh trên 10 ván bài, mỗi ván bài tham gia chơi 100.000 đồng, đến khi bị bắt thắng được 400.000 đồng, khi bắt quả tang bị tạm giữ trên người số tiền 1.900.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 1.900.00 đồng;

2. Dương Út C1: Mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia ké thạnh khoảng 15 ván bài, mỗi ván bài ké thạnh từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 1.040.000 đồng, khi bắt quả tang bị tạm giữ số tiền 460.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 460.000 đồng;

3. Võ Văn T1: Mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc tham gia thủ cái và thạnh ké được 10 ván bài, mỗi ván từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, đến khi bị bắt thắng được 2.310.000 đồng, khi bắt quả tang bị tạm giữ số tiền 7.310.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 7.310.000 đồng;

4. Nguyễn Văn Y1: Mang theo số tiền để đánh bạc là 4.600.000 đồng, làm cái được 3 ván, sau đó tiếp tục tham gia thạnh ké, mỗi ván từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 3.560.000 đồng, còn lại 1.040.000 đồng, khi bắt quả tang bị tạm giữ 1.040.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 1.040.000 đồng;

5. Nguyễn Thị T2: Mang theo số tiền để đánh bạc là 5.200.000 đồng, tham gia ké thạnh 03 ván bài, mỗi ván ké thạnh từ 40.000 đồng - 60.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 100.000 đồng, khi bắt quả tang bị tạm giữ 5.100.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 5.100.000 đồng;

6. Lương Mộng Q2: Mang theo số tiền đánh bạc là 1.100.000 đồng, tham gia ké thạnh được 3 ván, mỗi ván bài ké thạnh là 500.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 500.000 đồng, còn lại 600.000 đồng, trong lúc bỏ chạy đã làm rớt mất 550.000đ, đến lúc bắt quả tang bị tạm giữ 50.000 đồng. Như vậy, số tiền tham gia đánh bạc thu trên người là 50.000 đồng;

7. Nguyễn Thị K: Mang theo số tiền để đánh bạc là 1.100.000 đồng, tham gia ké thạnh được 4 ván, mỗi ván bài ké thạnh là 500.000 đồng, đến khi bị bắt không có ăn thua, trong lúc bỏ chạy đã làm rớt mất 1.100.000 đồng, không thu được;

8. Phạm Thị Y2: Mang theo số tiền 7.200.000 đồng, bị cáo khai số tiền đem theo để đánh bạc là 1.200.000 đồng, còn 6.000.000 đồng đem theo để đóng hụi. Bị cáo tham gia ké thạnh 04 ván bài, mỗi ván bài ké thạnh là 50.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 100.000 đồng, khi bắt quả tang bị tạm giữ 7.100.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 1.100.000 đồng;

9. Lê Thị G: Mang theo số tiền để đánh bạc là 800.000 đồng, tham gia ké thạnh trên 20 ván bài, mỗi ván ké thạnh từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 400.000 đồng, còn lại 400.000 đồng, trong lúc bỏ chạy đã làm rớt mất, không thu được;

10. Hồ Thị Mỹ T3: Mang theo số tiền đánh bạc là 1.300.000 đồng, tham gia ké thạnh được trên 20 ván, mỗi ván bài ké thạnh từ 20.000 đồng - 50.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 110.000 đồng, còn lại 1.190.000 đồng, trong lúc bỏ chạy đã làm rớt mất, không thu được;

11. Nguyễn Thị Diệu H: Mang theo số tiền 31.810.000 đồng, bị cáo khai số tiền để tham gia đánh bạc là 810.000 đồng, còn lại 31.000.000 đồng để đi mua vàng trả nợ. Bị cáo tham gia ké thạnh 07 ván bài, mỗi ván bài ké thạnh từ 50.000 đồng - 150.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 800.000 đồng, lúc bắt quả tang bị tạm giữ 31.010.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc thu trên người là 10.000 đồng;

12. Lê Thanh Đ: Mang theo số tiền đánh bạc bà 1.200.000 đồng, tham gia ké thạnh 04 ván bài, mỗi ván bài ké thạnh 100.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 400.000 đồng, còn lại 800.000 đồng, trong lúc bỏ chạy đã làm rớt mất, không thu được;

13. Huỳnh Thị L2: Mang theo số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, tham gia ké thạnh 04 ván bài, mỗi ván ké thạnh từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 300.000 đồng.

14. **Trần Thị D1**: Mang theo số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, tham gia ké thạnh 06 ván bài, mỗi ván ké thạnh 50.000đ, đến khi bị bắt thua hết 300.000 đồng.

15. Đinh Kim C2: Mang theo số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, tham gia ké thạnh 06 ván bài, mỗi ván ké thạnh là 100.000 đồng, đến khi bị bắt thua hết 300.000 đồng.

Tổng số tiền thu được trên người của những người nêu trên dùng để đánh bạc là 16.970.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS.MT ngày 06/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thị D1 về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Đinh Kim Q1, Đinh Kim L1, Dương Út C1, Võ Văn T1, Nguyễn Văn Y1, Nguyễn Thị T2, Lương Mộng Q2, Nguyễn Thị K, Phạm Thị Y2, Lê Thị G, Hồ Thị Mỹ T3, Nguyễn Thị Diệu H, Lê Thanh Đ, Huỳnh Thị L2, Đinh Kim C2 đã bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử về hành vi nêu trên vào ngày 18/7/2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội đánh bạc đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị D1 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Ce 0168 màu trắng đã qua sử dụng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để đi làm nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên có đủ căn cứ xác định:

[4] Vào ngày 07 tháng 11 năm 2016, tại căn nhà hoang của ông Trần Văn K, tọa lạc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Đinh Kim Q1 đã tổ chức cho 15 người chơi đánh bạc là đánh bài được thua bằng tiền gồm có: Đinh Kim L1, Dương Út C1, Võ Văn T1, Nguyễn Văn Y1, Nguyễn Thị T2, Lương Mộng Q2, Nguyễn Thị K, Phạm Thị Y2, Lê Thị G, Hồ Thị Mỹ T3, Nguyễn Thị Diệu H, Lê Thanh Đ, Huỳnh Thị L2, Đinh Kim C2, Trần Thị D1. Hình thức đánh bạc là chơi bài cào ba lá (loại bài Tây 52 lá), có 04 tụ, trong đó có 01 tụ làm cái, 03 tụ đặt cược, người chơi làm cái

xoay vòng, mỗi người chơi làm cái 03 ván, mỗi tụ đặt cược là 100.000 đồng, người tham gia ké, thạnh đặt từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng, mỗi ván bài được thua thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 1.200.000 đồng, khi người chơi hết lượt làm cái thì bỏ tiền xâu vào lon cho Đinh Kim Q1 10.000 đồng. Đến thười điểm bị bắt quả tang thì đã chơi được 24 ván bài, tổng số tiền của những người chơi dùng để đánh bạc là 22.290.000 đồng, gồm: Số tiền thu trên chiếu bạc là 5.150.000 đồng, thu trên người của những người chơi số tiền dùng để bánh bạc là 16.970.000 đồng và tiền xâu trong lon của Đinh Kim Q1 là 170.000 đồng.

[5] Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thị D1 đã tham gia đánh bạc cùng với 14 người nêu trên do Đinh Kim Q1 tổ chức với hình thức đánh bài được thua bằng tiền, tại thời điểm bị bắt quả tang xác định được số tiền dùng để đánh bạc tổng cộng là 22.290.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị D1 phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ **hai triệu đồng** đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm"*. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ **5.000.000 đồng** đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Do đó, việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi để xem xét hành vi phạm tội của bị cáo D1.

[7] Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D1.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự của xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh một số tội phạm khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn bị truy nã và bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Tại phiên toà sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị D1 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà cố gắng cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng". Căn cứ vào quy định này, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng.

[13] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Ce 0168 màu trắng đã qua sử dụng theo quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M. Hiện nay, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

13 tháng 3 năm 2017. Xét chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào khoản 1 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo. Đối với các vật chứng, tài liệu, đồ vật khác có nêu trong vụ án đã được xem xét, giải quyết tại bản án sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Trần Thị D1 là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị D1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào: Khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị D1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2018).

Giao bị cáo Trần Thị D1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Ce 0168 màu trắng đã qua sử dụng theo quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Trần Thị D1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Phước Tuấn

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CAND huyện M (CQTHAHS, Đội điều tra);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.